

Số: /NQ-HĐND Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số: ...../TTr-UBND ngày.....tháng .... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện 06 dự án, với tổng diện tích là 15,4465 ha (rừng sản xuất: 15,3688 ha; rừng phòng hộ: 0,0777 ha). (Có danh mục dự án kèm theo).

**Điều 2.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng phương án và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ... tháng ..... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ TNMT, Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Website và Công báo tỉnh;
- Lưu : VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Quang**



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**  
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Tổng diện tích rừng (ha)	Rừng sản xuất (ha)	Rừng đặc dụng (ha)	Rừng phòng hộ (ha)	Ngoài QH 3 L. rừng (ha)	Ghi chú
1	Dự án Xây dựng trang trại theo mô hình sinh thái VAC-R trên cát xã Gio Mỹ	Công ty TNHH MTV Đức Độ	Tiểu khu 569, xã Gio Mỹ huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	3,6207	3,5430		0,0777		
2	Cơ sở hạ tầng Khu đô thị xóm Hòa 2, Khóm 1, thị trấn Diên Sanh	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Hải Lăng	Tiểu khu 812TH, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	2,0487	2,0487				
3	Cơ sở hạ tầng Khu đô thị phía Tây đường Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Hải Lăng	Tiểu khu NTK 34, NTK 48, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	0,2965	0,2965				
4	Nhà máy sản xuất thiết bị văn phòng từ gỗ	Công ty Cổ phần Long Hoàng Phát	Tiểu khu 777B, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	0,4608	0,4608				
5	Sản tạo mặt bằng để đầu tư quyền sử dụng đất hai bên tuyến đường T4, thị trấn Krông Klang (Giai đoạn 2)	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Đakrông	Tiểu khu 663K, 683K, Thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị	5,2240	5,2240				
6	Nhà máy sản xuất gạch Tuynen công nghệ cao Hạ Long	Công ty Cổ phần Gốm cao cấp Hạ Long	Tiểu khu 856C, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	3,7958	3,7958				
	<b>Tổng</b>			<b>15,4465</b>	<b>15,3688</b>		<b>0,0777</b>		

Danh sách gồm 06 dự án./.